|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI 9: DẤU HIỆU CHIA HẾT**

(TIẾT 2)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 9,cho 3.

- Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 9, cho 3.

- Vận dụng được hai dấu hiệu trên để xác định được một số đã cho có chia hết cho 9, cho 3 hay không; giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 9, cho 3;

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa; vận dụng hai dấu hiệu trên để xác định được một số đã cho có chia hết cho 9, cho 3 hay không; giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ tính tổng các chữ số của một số đã cho.

**b) Nội dung:** HS tính tổng các chữ số của số 180 là 1 + 8 + 0 = 9 .

**c) Sản phẩm:** Không cần thực hiện phép chia mà vẫn biết số 180 có chia hết cho 9 hay không.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm :  - Đọc câu hỏi mở đầu SGK trang 38.  - Viết phép tính tổng các chữ số của số 180.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc câu hỏi mở đầu SGK trang 38. GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ đọc to.  - Thảo luận nhóm viết phép tính cần thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết phép tính.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Liệu những số chia hết cho 9 đều có tính chất này không? | Tổng các chữ số của số 180 là:  1 + 8 + 0 = 9 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (38 phút)

**Hoạt động 2.1: Dấu hiệu chia hết cho 9** (19 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành dấu hiệu chia hết cho 9.

- Tính được tổng các chữ số của một số cho trước.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK - dấu hiệu chia hết cho 9, phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 9

- Làm các bài tập: Hoạt động 3, 4 (SGK trang 38), làm bài tập phần vận dụng.

**c) Sản phẩm:**

- Dấu hiệu chia hết cho 9.

- Lời giải các bài tập: Hoạt động 3, 4 (SGK trang 38), phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 9, bài tập phần vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV Yêu cầu HS thực hiện hoạt động 3: sắp xếp các số thành hai nhóm: các số chia hết cho 9, các số không chia hết cho 9  - GV Yêu cầu HS thực hiện hoạt động 4: tính tổng các chữ số của mỗi số và xét tính chia hết cho 9 của các tổng đó trong mỗi nhóm.  - Dự đoán nhóm nào chia hết cho 9  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ 3 trả lời vì sao bạn Tròn trả lời nhanh hơn.  - Làm bài luyện tập 2 ( SGK – trang 38)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe  - HS viết thành hai nhóm: các số chia hết cho 9, các số không chia hết cho 9.  - HS tính tổng các chữ số của mỗi số và xét tính chia hết cho 9 của các tổng đó trong mỗi nhóm.  - Hãy cho biết nhóm nào chia hết cho 9?  - Qua hoạt động trên theo em những số như thế nào thì chia hết cho 9  - HS trả lời câu hỏi ví dụ 3: Vì sao bạn Tròn trả lời nhanh  - GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - HS trả lời các câu hỏi của giáo viên  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài Luyện tập 2.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định : Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS**  - GV chốt lại kiến thức hoạt động 3  - GV chốt kiến thức hoạt động 4  - GV chốt dấu hiệu chia hết cho 9.  - GV chốt lại kiến thức ví dụ 3: Lý do bạn Tròn trả lời nhanh hơn.  - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 3, hoạt động 4, chuẩn hóa dấu hiệu chia hết cho 9, chính xác hóa kết quả bài Luyện tập 2. | **2. Dấu hiệu chia hết cho 9, cho 3**  **a) Dấu hiệu chia hết cho 9**  **\* Hoạt động 3**  - Số chia hết cho 9: 27; 234  - Số không chia hết cho 9: 82; 195  **\* Hoạt động 4**  Nhóm 1 :  27 có 2+7=9 chia hết cho 9  82 có : 8+2 = 10 không chia hết cho 9.  Nhóm 2:  195 có: 1 +9 +5 = 15 không chia hết cho 9.  234 có: 2 +3 + 4 = 9 chia hết cho 9.  **\* Dấu hiệu chia hết cho 9**  Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9 và chỉ những số đó mới chia hết cho 9.    **\* Ví dụ 3 (SGK trang 38)**   Bạn tròn trả lời nhanh hơn vì bạn Tròn tính tổng các chữ số của số 71001 thấy rằng chia hết cho 9.  **\* Bài tập luyện tập 2 (SGK trang 38)**  \* nhận giá trị bằng 6 thì  Vì 126 có tổng các chữ số là |
| **GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động nhóm ài tập vận dụng SGK trang 39.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  \* Hướng dẫn hỗ trợ:  - Số 108 có chia hết cho 9 hay không?  - Số cây cần để trồng là bao nhiêu?  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua bài tập vận dụng, GV giới thiệu về dấu hiệu chia hết cho 3 | **d) Vận dụng**  Bác nông dân có thể trồng một hàng dừa trên bờ đất dài 108m sao cho hai cây cách đều nhau 9m và luôn có cây ở vị trí đầu và vị trí cuối của bờ đất vì 108  9  Bác cần số cây dừa để trồng là:  108 : 9 + 1= 13 (cây)  Đáp số: 13 cây |

**Hoạt động 2.2: Dấu hiệu chia hết cho 3** (19 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành dấu hiệu chia hết cho 3.

- Xác định được các số chia hết cho 3.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện HĐ5, HĐ6 (SGK trang 39), phát biểu dấu hiệu chia hết cho 9.

- Làm các bài tập: Ví dụ 4, Luyện tập 3 (SGK trang 39), làm bài tập phần vận dụng.

**c) Sản phẩm:**

- Dấu hiệu chia hết cho 3.

- Lời giải các bài tập: Ví dụ 4, Luyện tập 3 (SGK trang 39), bài tập phần vận dụng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV chia lớp thành các nhóm thực hiện HĐ5, HĐ6, các nhóm lẻ tìm các số chia hết cho 3, nhóm chẵn tìm số không chia hết cho 3. Hai nhóm nhanh nhất mỗi phần lên trình bày kết quả.  - Yêu cầu học sinh đọc khái niệm trong SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV gọi 2 nhóm có kết quả nhanh nhất lên trình bày.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.  - GV giới thiệu dấu hiệu chia hết cho 3 SGK trang 39, yêu cầu vài HS đọc lại. | **2. Dấu hiệu chia hết cho 9, cho 3**  **b) Dấu hiệu chia hết cho 3**  **\* HĐ5, HĐ6 (SGK trang 39)**  - Các số chia hết cho 3 là : 42 ; 234.  42 có:  chia hết cho 3.  234 có :  chia hết cho 3.  - Các số không chia hết cho 9 là : 80 ; 191.  80 có :  không chia hết cho 3.  191 có :  không chia hết cho 3.  **\* Dấu hiệu chia hết cho 3 :**  Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3 và chỉ những số đó mới chia hết cho 3. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động theo cặp kiểm tra tính đúng, sai của Ví dụ 4 SGK trang 39. Một bạn kiểm tra phần a, một bạn kiểm tra phần b.  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 3 SGK trang 39.  \* Hướng dẫn:  + Cộng các chữ số của .  + Để tổng các chữ số của  chia hết cho 3 thì \* bằng các giá trị nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ trả lời Ví dụ 4.  - GV yêu cầu 1 HS đại diện cho cặp đôi nhanh nhất lên bảng làm Luyện tập 3.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt cá nhân tìm các số chia hết cho 3 Bài 2.11 SGK trang 39.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3 :**  - HS thực hiện các nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả, chính xác hóa kết quả. | \* **Ví dụ 4 (SGK trang 39)**  a) 4683 có :  chia hết cho 3 nên 4683 chia hết cho 3.  3576 có :  chia hết cho 3 nên 3576 chia hết cho 3.  b) 4321 có :  không chia hết cho 3 nên 4321 không chia hết cho 3.  1975 có :  không chia hết cho 3 nên 1975 không chia hết cho 3.  \* **Luyện tập 3 (SGK trang 39)**  Ta có:  Để  chia hết cho 3 thì  phải chia hết cho 3    Vậy ta có số .  **\* Vận dụng – Bài 2.11 (SGK trang 40)**  Các số chia hết cho 3 là: 450; 123; 2019; 2025. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: dấu hiệu chia hết cho 9, cho 3.

- Làm "Thử thách nhỏ" SGK trang 39, bài tập SGK trang 40.

- Đọc nội dung phần "Em có biết" SGK trang 40.